TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ KON TUM** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:43/2021/DS-ST
Ngày 05-8-2021
"*V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Mai Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Quang Ng và ông Trương Duy C.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Đỗ Phương Th – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh K.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, tỉnh K tham gia phiên tòa: Ông Trần Bá T – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2021, Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh K xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 43/2021/TLST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2021 về việc tranh chấp"Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2021/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 348/2021/QĐST-DS ngày 16/7/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Ngân hàng Chính sách xã hội, địa chỉ: Số 169 phố Linh Đường, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Thắng - Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Ch – Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh K, địa chỉ chi nhánh Kon Tum: Số 309 Duy Tân, thành phố K, tỉnh K (văn bản ủy quyền số 530/QĐ-NHCS ngày 24/9/2019). Có mặt- ***Bị đơn***: Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1963 và chị Nguyễn Thị Hương Tr, sinh năm 1989. Cùng địa chỉ: Tổ 2, phường Thắng Lợi, thành phố K, tỉnh K. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 26/02/2021, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 17/12/2010, Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh K đã ký hợp đồng vay vốn với hộ gia đình do bà Hoàng Thị L đứng tên vay vốn, với số tiền vay 9.000.000 đồng mã món vay số 6000004300003299, thời gian cho vay 48 tháng, lãi suất trong hạn 0,5%/tháng, lãi suất nợ quá hạn là 0,65%/tháng. Ngày trả nợ cùng cùng 17/12/2014. Đến hạn trả nợ hộ gia đình bà Hoàng Thị L không chấp hành trả nợ nên Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh K đã chuyển nợ quá hạn số tiền 9.000.000 đồng, mặc dù Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Kon Tum đã phối hợp Ủy ban nhân dân, Tổ chức Hội nhận uỷ thác phường Thắng Lợi và Tổ tiết kiệm và vay vốn đã nhiều lần làm việc và yêu cầu hộ gia đình bà Hoàng Thị L trả nợ cho Nhà nước nhưng hộ gia đình bà Hoàng Thị L không chấp hành. Vì vậy, Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh K khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân thành phố K giải quyết buộc bà Hoàng Thị L (người đứng tên vay vốn và chị Nguyễn Thị Phương Tr (người thừa kế) liên đới có nghĩa vụ trả số tiền tính đến ngày 05/8/2021 là **15.003.553 đồng** (Bằng chữ: *Mười lăm triệu không trăm lẻ ba nghìn năm trăm năm mươi đồng*), trong đó tiền gốc 9.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 1.755.225 đồng, lãi quá hạn 4.248.328 đồng và toàn bộ tiền lãi phát sinh kể từ ngày 06/8/2021 theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

* Bị đơn bà Hoàng Thị L và chị Nguyễn Thị Phương Tr đã được Tòa án thực hiện niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, không gửi văn bản trình bày ý kiến cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã đảm bảo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn bà Hoàng Thị L và chị Nguyễn Thị Phương Tr đã được Tòa án thực hiện niêm yết hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, đề nghị Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu đơn khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Toà, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 17/12/2010, Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh K đã ký hợp đồng vay vốn với hộ gia đình do bà Hoàng Thị L đứng tên vay vốn, với số tiền 9.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện vụ án tại Tòa án nhân dân thành phố K là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bị đơn thường xuyên vắng mặt tại địa phương, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ những vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật. Hợp đồng vay vốn nêu trên mặc dù được xác lập trước ngày Bộ luật dân sự 2015 có hiệu lực nhưng hình thức và nội dung phù hợp với quy định của Bộ Luật dân sự năm 2015 nên căn cứ Điều 688 và các quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn buộc bà Hoàng Thị L (người đứng tên vay vốn và chị Nguyễn Thị Phương Tr (người thừa kế) liên đới có nghĩa vụ trả số tiền tính đến ngày 05/8/2021 là **15.003.553 đồng** (Bằng chữ: *Mười lăm triệu không trăm lẻ ba nghìn năm trăm năm mươi đồng*), trong đó tiền gốc 9.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 1.755.225 đồng, lãi quá hạn 4.248.328 đồng. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp gồm: Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay; sổ vay vốn, sổ theo dõi cho vay – dư nợ. Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định: Ngày 17/12/2010, Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Kon Tum đã ký hợp đồng vay vốn với hộ gia đình do bà Hoàng Thị L đứng tên vay vốn, với số tiền vay 9.000.000 đồng mã món vay số 6000004300003299, thời gian cho vay 48 tháng, lãi suất trong hạn 0,5%/tháng, lãi suất nợ quá hạn là 0,65%/tháng. Quá trình thực hiện hợp đồng bà bà Liên đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán gốc và lãi, mặc dù Ngân hàng và các tổ chức đã nhiều lần làm việc với bà L nhưng đến hạn trả nợ bà L vẫn không có thiện chí trả nợ gốc và lãi. Vì vậy, Ngân hàng chính sách xã hội khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Hoàng Thị L (người đứng tên vay vốn) và chị Nguyễn Thị Phương Tr (người thừa kế) phải có nghĩa vụ liên đới trả số nợ trên cho Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Kon Tum là có cơ sở. Hội đồng xét xư căn cứ Điều các Điều 280, 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự năm 2015 chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Hoàng Thị L và chị Nguyễn Thị Phương Tr có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Kon Tum phải trả số tiền tính đến ngày 05/8/2021 là **15.003.553 đồng** (Bằng chữ: *Mười lăm triệu không trăm lẻ ba nghìn năm trăm năm mươi đồng*), trong đó tiền gốc 9.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 1.755.225 đồng, lãi quá hạn 4.248.328 đồng và toàn bộ lãi suất phát sinh kể từ ngày 06/8/2021 theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ 280, 463, 466, 468, 470, điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Chấp nhận đơn khởi kiện đề ngày 26/02/2021của Ngân hàng chính sách xã hội. Buộc bà Hoàng Thị L và chị Nguyễn Thị Phương Tr có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh K số tiền tính đến ngày 05/8/2021 là **15.003.553 đồng** (Bằng chữ: *Mười lăm triệu không trăm lẻ ba nghìn năm trăm năm mươi bađồng*), trong đó tiền gốc 9.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 1.755.225 đồng, lãi quá hạn 4.248.328 đồng.

Kể từ ngày 06/8/2021, bị đơn bà Liên, chị Tr còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Hoàng Thị L và chị Nguyễn Thị Phương Tr phải chịu 750.200 đồng (*Bảy trăm năm mươi nghìn hai trăm đồng*).

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh K;
- VKSND tỉnh K;
-VKSND TP K;
- Chi cục THADSTP K;
- Đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Lưu hồ sơ vụ án.

Mai Thị Thu